

M, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST - LĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH Đ YÊN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Đ Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Đ Yên tham gia phiên họp: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Đ Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST - VDS ngày 25/3/2024 về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 05/4/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

- Chị Vũ Thị T, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã M, tỉnh Đ Yên.

- Công ty Cổ phần may và tH mại Mỹ Đ

Trụ sở: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh Đ Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đăng D - Giám đốc (vắng mặt)

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên

Trụ sở: Số 460 đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Đ Yên, tỉnh Đ Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu H - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Đình Đ - Trưởng phòng quản lý T - sở, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và tại phiên họp chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2009 khi chị đang làm việc tại Công ty TNHH may V (có số sổ bảo hiểm 3310012765) thì chị T có lấy hồ sơ cá nhân của chị sau này chị được biết chị T xin việc và làm việc tại Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ (Địa chỉ tại tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh Đ Yên) từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2012 có số sổ bảo hiểm là MH00004481. Khi làm việc tại đây chị T được Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ làm thủ tục đóng bảo hiểm cho chị T (tuy nhiên toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ bảo hiểm đều mang tên của chị là Nguyễn Thị H). Chị xác định trong cùng một thời gian từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2012 cùng một con người trên hệ thống bảo hiểm xã hội thì chị đang tham gia bảo hiểm bằng hai mã số

bảo hiểm là 3310012765 và MH00004481. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M giải quyết:

- Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ và chị Vũ Thị T (do chị T mượn hồ sơ của chị là Nguyễn Thị H) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng.

- Về vấn đề số tiền thoái T bảo hiểm thời gian đóng trùng theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên, chị nhất trí hoàn trả số tiền thoái T cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ trình bày: Việc công ty ký hợp đồng với chị Nguyễn Thị H đảm bảo đúng quy định, thời gian chị H làm việc tại công ty là từ 07/2009 đến tháng 01/2012. Việc chị T mượn hồ sơ chị H công ty không biết. Hiện nay hợp đồng lao động giữa công ty và chị H đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên trình bày: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tỉnh Đ Yên phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị H tham gia bảo hiểm bằng hai mã số bảo hiểm là 3310012765 và MH00004481. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên định thời gian chị H đóng trùng bảo hiểm từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2012. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên khẳng định việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động phải căn cứ hợp đồng lao động đã giao kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M: Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ và chị Vũ Thị T (do chị T mượn hồ sơ của chị là Nguyễn Thị H) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng; thoái T số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2012. Số tiền này thoái T theo quy trình thoái T của cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội sẽ hoàn trả lại cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị T trình bày: Chị xác định do không hiểu biết pháp luật nên tháng 07/2009, khi đó chị có lấy bộ hồ sơ xin việc của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ Yên) đến Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ (Địa chỉ tại tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh Đ Yên) xin việc và đã ký hợp đồng lao động với công ty. Khi ký hợp đồng chị không nói cho chị H và cũng không nói cho công ty biết việc chị mượn hồ sơ của chị H. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị theo tên của chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật (số sổ bảo hiểm là MH00004481). Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị (đứng tên là chị H) và Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ hiện nay đã bị thất lạc nên chị không thể cung cấp cho Tòa án. Cho đến nay, chị nhận thấy việc chị mượn hồ sơ của chị H để đi xin việc và đứng tên chị H là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H chị đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ và chị Nguyễn Thị H (do chị là Vũ Thị T ký) số sổ bảo hiểm MH00004481 là vô hiệu theo quy định pháp luật

- Về vấn đề thoái T bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ. Chị nhất trí với số tiền BHXH tỉnh Đ Yên thoái T thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2012 trả lại cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ và chị Nguyễn Thị H (do chị Vũ Thị T ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã M nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái T bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Tháng 07/2009 người lao động và Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở công ty tại phường Dị Sử, thị xã M, tỉnh Đ Yên nên Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M theo điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ có đơn xin vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ và chị Nguyễn Thị H (do chị là Vũ Thị T lấy hồ sơ của chị H để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị T lấy hồ sơ tên chị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị H là phù hợp pháp luật. Sau đó Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị T (mượn tên chị H), các đương sự đều thống nhất hoàn trả số tiền thoái T bảo hiểm xã hội trên cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ. Vì vậy cần phải thoái T số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Đ Yên là 8.126.720 đồng (của sổ bảo hiểm số MH00004481) và hoàn trả số tiền này cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ theo quy trình thoái T của Bảo hiểm xã hội.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ với người lao động chị Nguyễn Thị H (do chị Vũ Thị T ký hợp đồng) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái T số tiền bảo hiểm xã hội có số sổ MH00004481 tại Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ là 8.126.720 đồng (Tám triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần may và tH mại Mỹ Đ số tiền thoái T bảo hiểm là 8.126.720 đồng (Tám triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi đồng) theo quy trình thoái T của Bảo hiểm xã hội.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai T tiền số 0001660 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định đó được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ Yên giải quyết việc dân sự theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- Phòng KTNVTHA-TAND tỉnh Đ Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Oanh

